



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học 2025 – 2026

MÔN: TOÁN – LỚP 9

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

A. ĐẠI SỐ

- Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn
- Bất đẳng thức
- Căn thức
- Hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. Phương trình bậc hai một ẩn
- Định lí Viète

B. THỐNG KÊ – XÁC SUẤT

- Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ
- Tần số. Tần số tương đối
- Tần số ghép nhóm. Tần số tương đối ghép nhóm
- Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố

C. HÌNH HỌC

- Tiếp tuyến của đường tròn
- Góc ở tâm. Góc nội tiếp
- Diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên
- Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác
- Tứ giác nội tiếp
- Đa giác đều. Phép quay
- Hình trụ, hình nón, hình cầu

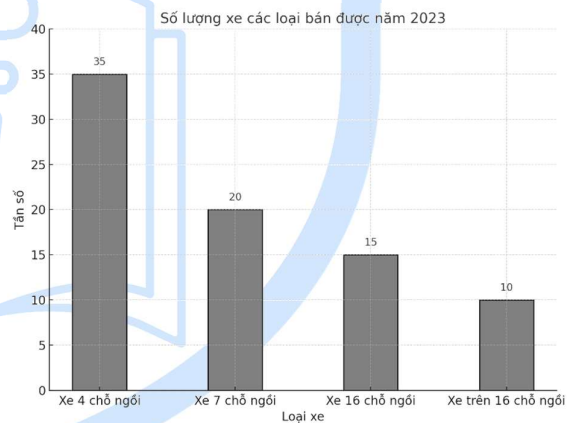
II. BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1.

1) Biểu đồ trong hình bên cho biết số lượng các loại ô tô do một cửa hàng bán được trong năm 2023.

a) Lập bảng tần số và bảng tần số tương đối cho mẫu dữ liệu được biểu diễn trên biểu đồ.

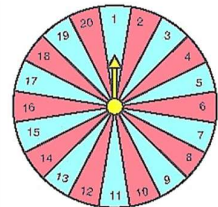
b) Vẽ biểu đồ hình quạt cho bảng tần số tương đối của mẫu dữ liệu trên.



2) Một tấm bìa cứng hình tròn được chia thành 20 hình quạt như nhau, đánh số từ 1 đến 20 và được gắn vào trục quay có mũi tên cố định ở tâm (như minh họa trong hình bên dưới). Xét phép thử “Quay đĩa tròn một lần”.

a) Viết tập hợp Ω gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số ghi ở hình quạt mà chiếc kim chỉ vào khi đĩa dừng lại.

b) Tính xác suất của biến cố A: “Chiếc kim chỉ vào hình quạt ghi số chính phương”.



Bài 2.

1) Bạn Hoa ghi lại thời gian học mỗi ngày (đơn vị: giờ) trong 20 ngày liên tiếp như sau:

2,3	3,2	1,5	2,8	1,2	2,6	4,7	3,1	4,3	2,9
3,7	2,3	3,5	4,9	0,4	0,6	1,5	4,6	1,7	3,4



a) Lập bảng tần số ghép nhóm và bảng tần số tương đối ghép nhóm của mẫu số liệu trên sau khi được ghép nhóm theo năm nhóm sau: $[0;1)$, $[1;2)$, $[2;3)$, $[3;4)$, $[4;5)$.

b) Vẽ biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm dạng biểu đồ cột của mẫu số liệu ghép nhóm trên.

2) Một bó hoa gồm 3 bông hoa màu đỏ và 2 bông hoa màu vàng. Bạn Mai chọn ngẫu nhiên đồng thời 2 bông hoa từ bó hoa đó. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

A: “Trong 2 bông hoa được chọn ra, có đúng 1 bông hoa màu vàng”.

B: “Trong 2 bông hoa được chọn ra, có ít nhất 1 bông hoa màu đỏ”.

Bài 3. Cho hai biểu thức: $A = \frac{3}{\sqrt{x}-2}$ và $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+2} + \frac{12}{x-4}$ với $x \geq 0$; $x \neq 4$.

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 36$.

b) Đặt $P = B - A$. Rút gọn biểu thức P .

c) Tìm giá trị nhỏ nhất của P .

Bài 4. Cho hai biểu thức: $A = \frac{x}{\sqrt{x}+1}$; $B = \frac{3}{\sqrt{x}+1} + \frac{1}{1-\sqrt{x}} + \frac{x+5}{x-1}$ với $x \geq 0$, $x \neq 1$.

a) Tìm giá trị của A tại $x = 4$.

b) Chứng minh rằng $B = \frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1}$.

c) Đặt $P = A.B$. Tìm tất cả các giá trị của x thỏa mãn $P \leq 4$.

Bài 5. Cho hai biểu thức: $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1}$ và $B = \frac{2}{\sqrt{x}-3} + \frac{2\sqrt{x}}{x-4\sqrt{x}+3}$ với $x \geq 0$; $x \neq 1$; $x \neq 9$.

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 16$.

b) Đặt $P = A + B$. Rút gọn biểu thức P .

c) Tìm giá trị nguyên của x để P nhận giá trị nguyên.

Bài 6. Cho biểu thức $A = \left(\frac{1}{\sqrt{x}+2} + \frac{1}{\sqrt{x}-2} \right) \cdot \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}}$ với $x \geq 0$; $x \neq 4$.

a) Rút gọn biểu thức A .

b) Tìm tất cả các giá trị của x để biểu thức $B = \frac{7}{3}A$ đạt giá trị nguyên.

Bài 7. Giải các phương trình sau:

a) $x^2 - x - 11 = 0$;

b) $x^2 - 4x + 4 = 0$;

c) $-5x^2 - 4x + 1 = 0$;

d) $-2x^2 + x - 3 = 0$;

e) $x^2 + \sqrt{5}x - 1 = 0$;

f) $2x^2 - 2\sqrt{2}x + 1 = 0$;

g) $\sqrt{3}x^2 - (1 - \sqrt{3})x - 1 = 0$;

h) $-3x^2 + 4\sqrt{6}x + 4 = 0$.

Bài 8. Cho hàm số $y = -2x^2$.

a) Vẽ đồ thị hàm số trên mặt phẳng tọa độ Oxy .

b) Trong các điểm $A(1;2)$; $B(-1;-2)$; $C(\sqrt{10};-20)$, điểm nào thuộc đồ thị, điểm nào không thuộc đồ thị của hàm số đã cho?

Bài 9. Cho phương trình $x^2 - 5x + 2 = 0$.

a) Chứng minh rằng phương trình có hai nghiệm phân biệt x_1, x_2 đều khác 0.



b) Không giải phương trình, tính giá trị của các biểu thức sau:

$$A = x_1^2 + x_2^2; \quad B = x_1^3 + x_2^3; \quad C = (x_1 - x_2)^2; \quad D = \frac{x_1}{x_2} + \frac{x_2}{x_1}; \quad E = \frac{1}{x_1^2} + \frac{1}{x_2^2}; \quad F = |x_1 - x_2|.$$

Bài 10. Một người mua hai mặt hàng và phải trả tổng cộng là 21,7 triệu đồng, bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) với mức 10% đối với mặt hàng thứ nhất và 8% đối với mặt hàng thứ hai. Nếu áp dụng thuế VAT là 9% đối với cả hai mặt hàng thì người đó phải trả tổng cộng 21,8 triệu đồng. Tính giá tiền của mỗi mặt hàng khi chưa tính thuế VAT.

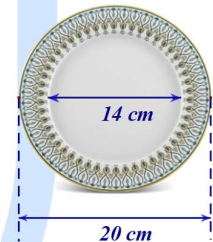
Bài 11. Một sân bóng đá mini dành cho 7 người có chiều rộng nhỏ hơn chiều dài 30 m và có diện tích bằng 1800 m². Tính kích thước của sân bóng đó.

Bài 12. Một xưởng may phải may 1500 chiếc áo trong thời gian qui định. Để hoàn thành sớm kế hoạch, mỗi ngày xưởng đã may nhiều hơn dự định 10 áo. Do đó, ba ngày trước khi hết thời hạn, xưởng đã may được 1320 áo. Hỏi theo kế hoạch, mỗi ngày xưởng đó phải may xong bao nhiêu chiếc áo?

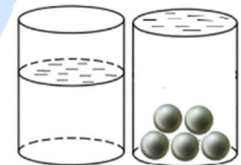
Bài 13. Khoảng cách giữa hai bến sông A và B là 36 km. Một tàu du lịch khởi hành đi từ bến A đến bến B, nghỉ 30 phút ở bến B rồi quay ngược trở lại bến A. Thời gian kể từ lúc khởi hành đến khi về đến bến A là 5,5 giờ. Hãy tìm tốc độ thực của tàu du lịch, biết tốc độ của dòng nước là 3 km/h.

Bài 14. Một đội xe gồm các xe tải cùng loại, cần phải chở 120 tấn hàng. Tuy nhiên khi làm việc, có 2 xe phải điều chuyển đi nơi khác nên mỗi xe phải chở thêm 3 tấn hàng. Hỏi đội đó có bao nhiêu chiếc xe tải?

Bài 15. Đĩa sứ là vật dụng không thể thiếu trong mỗi bữa ăn. Một chiếc đĩa tốt không những phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng mà còn giúp bài trí món ăn thêm phần đẹp mắt. Hãy tính diện tích phần viền trắng men trang trí của đĩa sứ có dạng hình tròn với kích thước cho trong hình bên. (Lấy $\pi \approx 3,14$, làm tròn kết quả đến hàng phần mười của centimet vuông).



Bài 16. Một ly nước dạng hình trụ có chiều cao là 15 cm, đường kính đáy là 5 cm, lượng nước tinh khiết trong ly cao 10 cm. Ly nước được đặt cố định trên mặt bàn bằng phẳng.



a) Tính thể tích lượng nước tinh khiết được chứa trong ly.

b) Người ta thả vào ly nước 5 viên bi hình cầu giống hệt nhau, có cùng thể tích, đồng chất và ngập hoàn toàn trong nước, làm nước trong ly dâng lên đúng bằng miệng ly, không tràn ra ngoài. Hỏi thể tích của mỗi viên bi là bao nhiêu centimet khối? (Giả sử độ dày của ly là không đáng kể, lấy $\pi \approx 3,14$).

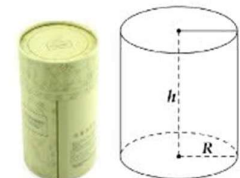
Bài 17. Chiếc nón do làng Chuông (Thanh Oai – Hà Nội) sản xuất là hình nón có đường sinh bằng 30 cm, đường kính đáy bằng 40 cm. Người ta dùng hai lớp lá để phủ lên bề mặt xung quanh của nón. Tính diện tích lá cần dùng cho một chiếc nón (lấy $\pi \approx 3,14$).



Bài 18. Một hộp đựng quả sấy khô dạng hình trụ có đường kính đáy bằng 8 cm và chiều cao bằng 12 cm, hai đáy làm bằng nhôm, xung quanh làm bằng bìa carton. Lấy $\pi \approx 3,14$, tính:

a) Thể tích của hộp.

b) Diện tích bìa carton để làm một chiếc hộp đó, biết tỉ lệ hao hụt là 4%.





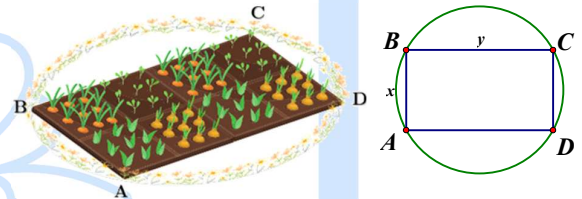
Bài 19. Cho tam giác nhọn ABC có $AB < AC$, nội tiếp đường tròn $(O; R)$. Kẻ đường cao AD của tam giác và đường kính AK của đường tròn. Gọi E và F lần lượt là hình chiếu của B và C trên AK .

- Chứng minh tứ giác $ABDE$ và tứ giác $ADFC$ là các tứ giác nội tiếp.
- Chứng minh DF song song với BK .
- Cho $\widehat{ABC} = 60^\circ$; $R = 4$ cm. Tính diện tích hình quạt tròn giới hạn bởi hai bán kính OC , OK và cung nhỏ CK .
- Xác định tâm đường tròn ngoại tiếp $\triangle DEF$.

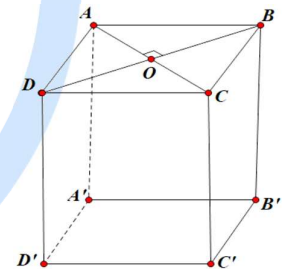
Bài 20. Cho đường tròn $(O; R)$, đường kính AC cố định. Kẻ tia tiếp tuyến Ax với đường tròn. Trên tia Ax lấy điểm M . Qua M kẻ tiếp tuyến MB tới đường tròn (B khác A). Tiếp tuyến của đường tròn tại C cắt tia AB tại D . Kẻ OM cắt AB tại I và cắt cung nhỏ AB tại E .

- Chứng minh tứ giác $O IDC$ là tứ giác nội tiếp.
- Chứng minh $AB \cdot AD$ không đổi.
- Chứng minh $OD \perp MC$.
- Tìm vị trí của điểm M trên tia Ax để tứ giác $AOBE$ là hình thoi.

Bài 21. Công ty cây xanh đô thị Hà Nội dự định làm một vườn hoa có dạng hình chữ nhật với diện tích 400 m^2 trong công viên. Để cảnh quan xung quanh vườn hoa đẹp hơn, người ta mở rộng thêm về bốn phía để trồng cỏ, tạo thành một hình tròn (như minh họa trong hình bên). Biết tâm hình tròn trùng với giao điểm hai đường chéo của hình chữ nhật. Cần chọn kích thước cạnh hình chữ nhật $ABCD$ thế nào để tổng diện tích của bốn phần đất trồng cỏ là nhỏ nhất?



Bài 22. Một hộp đựng quà dạng hình lăng trụ đứng $ABCD.A'B'C'D'$ có đáy là hình thoi. Biết thể tích của hộp là 1280 cm^3 và chiều cao của hộp là 20 cm. Tính độ dài cạnh đáy hộp quà để diện tích xung quanh của hộp là nhỏ nhất.



-----Hết-----



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II

Năm học 2025 – 2026

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP

*PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Ôn tập văn bản thuộc thể loại: Thơ tám chữ và thơ tự do

Nhận biết:

- Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, cách gieo vần, ngắt nhịp.
- Nhận biết được kết cấu, bố cục, ngôn từ, biện pháp tu từ trong bài thơ.
- Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.
- Nhận biết các đơn vị kiến thức tiếng Việt trong văn bản: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ.

Thông hiểu

- Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.
- Hiểu được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.
- Phân tích được tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật; nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh,...
- Hiểu được tác dụng của các đơn vị kiến thức tiếng Việt trong văn bản: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu, các biện pháp tu từ.

Vận dụng

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.
- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.
- Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ.

2. Thực hành tiếng Việt:

- Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu
- Các biện pháp tu từ

3. Làm văn: Phân tích một khổ thơ, đoạn thơ; cảm nghĩ về một khổ thơ, đoạn thơ

*PHẦN II. VIẾT

1. **Nghị luận văn học:** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích một khổ thơ, đoạn thơ; cảm nghĩ về một khổ thơ, đoạn thơ

2. **Nghị luận xã hội:** Viết bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 chữ.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI BÀI TẬP THAM KHẢO



ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

MÙA HẠ

(Xuân Quỳnh)

*Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngã
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi*

*Đó là mùa của những buổi chiều
Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút
Tiếng dế thức suốt đêm dài oi bức
Tiếng cuốc dồn thúc giục nắng đang trưa*

*Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng
Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng
Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.*

*Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa
Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết?
Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển
Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa.*

*Đó là mùa của những ước mơ
Những dự vọng muôn đời không kể xiết
Gió bão hòa, mưa thành sông thành bể
Một thoáng nhìn có thể hóa tình yêu*

(*Thơ Xuân Quỳnh, NXB Văn học, 2016*)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm). Những âm thanh nào của thiên nhiên được miêu tả trong bài thơ?

Câu 3 (2,0 điểm). Tìm và phân tích hiệu quả biểu đạt của một biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong bốn khổ thơ đầu.

Câu 4 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về ý thơ sau:

*“Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa
Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết?
Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển
Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa”.*

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích vẻ đẹp của mùa hạ trong 2 khổ thơ sau:

*Đó là mùa của những tiếng chim reo
Trời xanh biếc, nắng tràn lên khắp ngã
Đất thành cây, mật trào lên vị quả
Bước chân người bỗng mở những đường đi*

*Đó là mùa không thể giấu che
Cả vạn vật đều phơi trần dưới nắng
Biển xanh thẳm, cánh buồm lồng lộng trắng
Từ những miền cay đắng hóa thành thơ.*

Câu 2 (4,0 điểm). Từ ngữ liệu ở phần Đọc hiểu, em hãy trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải nuôi dưỡng những đam mê đẹp đẽ của mỗi người trong cuộc sống.



ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

BÀN GIAO

*Rồi ông sẽ bàn giao cho cháu
Bàn giao gió heo may
Bàn giao góc phố
Có mùi ngô nướng bay*

*Ông bàn giao tháng giêng hương bưởi
Có mùa xuân xanh dưới chân giày
Bàn giao những mặt người đẫm nắng
Đẫm yêu thương trên trái đất này*

*Ông sẽ chẳng bàn giao những tháng ngày vất vả
Sương muối đêm bay lạnh mặt người
Đất rung chuyển, xóm làng loạn lạc
Ngọn đèn mờ, mưa bụi rơi*

*Ông chỉ bàn giao một chút buồn
Ngậm ngùi một chút, chút cô đơn
Câu thơ vừng gót làm người ấy⁽¹⁾
Ông cũng bàn giao cho cháu luôn.*

(Theo Vũ Quần Phương⁽²⁾ Văn nghệ quân đội Xuân Giáp Ngọ 2014)

Chú thích:

(1) Câu thơ *Cẩn rằng mà chịu thiệt, vừng gót để làm người.*

(2) Vũ Quần Phương (sinh năm 1940) tên thật là Vũ Ngọc Chúc, quê ở Nam Định nhưng ông hầu như sinh sống và gắn bó cả đời với mảnh đất Hà Nội. Thơ ông giản dị, sâu sắc mà hóm hỉnh, suy tưởng mà ấm áp trữ tình.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (1,0 điểm). Trong bài thơ, nhân vật người ông sẽ bàn giao cho cháu những thứ gì? Qua đó, em hiểu gì về tấm lòng, tình cảm của người ông?

Câu 3 (0,5 điểm). Ở khổ thơ thứ hai, có những thứ mà người ông chẳng bàn giao cho cháu. Theo em, vì sao người ông lại không muốn bàn giao cho cháu những thứ đó?

Câu 4 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc sử dụng điệp ngữ “*bàn giao*” trong bài thơ?

Câu 5 (1,0 điểm). Chúng ta hôm nay đã nhận bàn giao từ thế hệ đi trước rất nhiều điều quý giá, thiêng liêng. Theo em, chúng ta cần làm gì trước những điều được bàn giao ấy?

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích hai khổ thơ đầu của văn bản “*Bàn giao*” được trích trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm). Viết một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của em về vấn đề: *Làm thế nào để gia đình trở thành điểm tựa bình yên nhất của mỗi con người?*



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

MÔN: TIẾNG ANH – KHỐI 9

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Unit 7: Natural wonders of the world	Vocabulary:	- words about natural wonders.
	Grammar:	- Reported speech of yes/ no questions
	Pronunciation:	- sounds: /sl/ and /sn/
	Communication:	- Asking for permission and responding.
Unit 8: Tourism	Vocabulary:	- words about tourism
	Grammar:	- Relative pronouns
	Pronunciation:	- Stress in words ending in <i>-ic and -ious</i>
	Communication:	- Expressing obligation
Unit 9: World Englishes	Vocabulary:	- words about aspects of languages. - words about English language learning
	Grammar:	- Defining relative clauses
	Pronunciation	- Stress in words ending in <i>-ion and -ity</i>
	Communication	- Saying good luck and responding.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

Choose A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 1. A. paradise B. destination C. tourism D. majestic

Question 2. A. increased B. raised C. advised D. closed

Choose A, B, C or D indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

Question 3. A. suggest B. wander C. translate D. bamboo

Question 4. A. domestic B. concentric C. dangerous D. delicious

Choose A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 5. Minh and Jack are in the classroom.

Minh: Can I borrow your dictionary?

Jack: “ _____ ”

A. Certainly. You can't.

C. Yes. Why don't you?

B. Never. I forget.

D. Sure. Here you are.

Question 6. Many of the gases which are produced by factories are to our health.

A. harmful

B. destructive

C. disastrous

D. unreliable

Question 7. Kevin wanted to know _____ the largest island of Korea.

A. whether Jeju Island was

C. whether was Jeju Island

B. if Jeju Island is

D. if it is Jeju Island

Question 8. he had enough money, he refused to buy a new car.

A. In spite

B. Because

C. Despite

D. Although

Question 9. Jane's parents won't let her out late at night.

A. staying

B. to stay

C. stayed

D. stay

Question 10. The children parents are famous teachers, are taught well.

A. that

B. whose

C. whom

D. what



Question 11. Anna in Paris since she school.

- A. has lived / leave B. lived / has left C. has lived / left D. lived / left

Question 12. She some words of Thai when she went on holiday in Thailand.

- A. turned up B. grew up C. picked up D. went up

Read the following announcement and choose A, B, C or D to indicate the correct option that best fits each numbered blank.

Attention everyone!

Here are some simple ways to save energy at home:

1. Turn off lights when you leave a room to (13) _____ electricity.
2. Unplug devices and chargers when not (14) _____ use to eliminate phantom energy drain.
3. Seal windows and doors to keep your home insulated and reduce heating and cooling costs.
4. Use ENERGY STAR appliances for better (15) _____.
5. Take shorter showers to save on water heating.

By making these small changes, we can lower our energy bills and help (16) _____ environment.

Thank you for your efforts in conserving energy!

Question 13. A. cut B. save C. utilise D. waste

Question 14. A. to B. in C. for D. at

Question 15. A. effective B. effectivity C. efficiency D. effectively

Question 16. A. Ø B. an C. a D. the

Choose A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I am writing to request the slides and notes from your history class last Friday. _____.

- A. I know you usually post them online, but I haven't been able to locate them on your website.
B. I would really appreciate the information and look forward to your response.
C. I am currently preparing for my mid-term exams.

- A. c-b-a B. c-a-b C. a-b-c D. a-c-b

Question 18. Choose the sentence that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. Then, I asked a friend to get further information for the exams.
B. Finally, your website is significant for all students.
C. Thank you in advance.
D. To begin with, I had some difficulties in reviewing for the tests.

Choose the word (A, B, C or D) that best fits each blank space in the following passage.

English and world inventions and discoveries

English is often considered to be the international language of science. The spread of English never stops going (19) _____ with many world-changing discoveries and inventions. English proves to stand the test of time and becomes an effective (20) _____ in communication, in the documentation and sharing of discoveries and inventions.

For ease of information storage and sharing, scientists like employing English to document and share the knowledge of inventions and discoveries, creating easy access to the development of various fields. The reaches of human thought are widened (21) _____ scientific publications (original or



translated versions) on, for example, Isaac Newton's law of gravitation, Thomas Edison's key inventions including the light bulb and recorded sound, Christopher Columbus's and James Cook's explorations of new lands, etc. (22) _____, translating a wide variety of books written by non-English speaking scientists into English allows the books to reach the masses.

It is hard to imagine life (23) _____ the English language. If it were not for the English language, would there be another language to (24) _____? Or do you wish you could invent a more effective alternative?

(Nguồn: SGK Tiếng Anh 9 – Friend Plus)

Question 19. A. hand to hand B. hand of hand C. handed hand D. hand in hand

Question 20. A. peak B. propose C. model D. tool

Question 21. A. thank to B. thanks to C. thanks for D. thanks about

Question 22. A. Therefore B. However C. Nevertheless D. In spite of

Question 23. A. without B. within C. or D. with

Question 24. A. play the same role B. take same role

C. put the different role D. play as same role

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

Question 25. He started working in this company five years ago.

- A. He has worked in this company for five years.
- B. It was five years ago did he start working in this company.
- C. He hasn't worked in this company for five years.
- D. It is five years since he has worked in this company.

Question 26. Charlie said, "Are Nora and Jim getting married tomorrow?"

- A. Charlie asked if Nora and Jim are getting married tomorrow
- B. Charlie asked whether Nora and Jim were getting married the next day.
- C. Charlie asked that Nora and Jim were getting married following day.
- D. Charlie asked if Nora and Jim were getting married the next day.

Choose A, B, C or D to indicate the sentence that best written from the words/ phrases given in the following questions.

Question 27. if/ there/ be/ much/ exhaust fume/ air/ more/ people/ cope/ respiratory/problem

- A. If there is too much exhaust fume in the air, more and more people will cope with respiratory problems.
- B. If there was too much exhaust fume in air, more and more people will cope in respiratory problem.
- C. If there are too much exhaust fume in the air, more or more people will cope with respiratory problem.
- D. If there will be too much exhaust fume in the air, more and more people cope with respiratory problem.

Question 28. English is spoken in Singapore. The version of English spoken there is often called 'Singlish'.

- A. English is spoken in Singapore, that the version of English spoken is often called 'Singlish'.
- B. English where the version of English spoken is often called 'Singlish' is spoken in Singapore,



C. English is spoken in Singapore, where the version of English spoken is often called 'Singlish'.

D. English is spoken in Singapore, which the version of English spoken is often called 'Singlish'.

Read the following sign or notice and choose A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. What does this sign say?

- A. Traffic light ahead.
- B. Road works ahead.
- C. School ahead.
- D. Pedestrian crossing ahead.



Question 30. What does the notice tell you to do?

- A. Children less than 5 years old cannot go on this ride alone.
- B. There are no more than 5 adults on this ride.
- C. Children in groups of 5 must have an adult with them.
- D. Adults are not allowed on this ride.

**CHILDREN UNDER 5
MUST HAVE AN ADULT
WITH THEM ON THIS RIDE.**

Read the following passage and choose A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions.

Phú Quốc Island, the largest island in Việt Nam, is situated in a 22-island archipelago in the Gulf of Thailand. It belongs to Kiên Giang Province, about 45 kilometers west of Hà Tiên and 120 kilometers southwest of Rạch Giá. The island spans over an area of 574 square kilometers.

The island has a tropical climate with warm temperatures ranging between 24 and 34°C all year round. It has two distinct seasons: the dry season (November – April) is defined by lots of sun and low humidity, and the rainy season (May – October) is marked by heavy rains and high humidity. Phú Quốc Island is home to a diverse population of around 120,000 people, **comprising** Kinh, Hoa, and Khmer people and a number of ethnic **minority** groups such as the Chăm and the Khmer Krom. The islanders mainly live in the towns of Dương Đông, An Thới, and Cửa Cạn.

Phú Quốc Island is well-known for its sandy beaches, coral reefs, and dense forests. Mount Chúa is the highest point on the island, which stands at the height of 603 meters. The island is surrounded by clear blue waters that are home to a variety of marine life, including fish, turtles, and dolphins.

(Nguồn: Sách giáo khoa Tiếng Anh 9 – Discovery)

Question 31. What is the main purpose of the reading passage?

- A. To promote Phú Quốc as a premier tourist destination in Vietnam.
- B. To provide a comprehensive overview of the island's geography and climate.
- C. To highlight the diversity of ethnic groups living on Phú Quốc Island.
- D. To discuss the environmental and ecological importance of the island.

Question 32. The word “comprising” in paragraph 2 is CLOSEST in meaning to _____.

- A. consisting
- B. including
- C. covering
- D. having

Question 33. Based on the information provided, which season would be the most suitable time for tourists to visit Phú Quốc Island?

- A. The dry season between November and April.



- B. The rainy season between May and October.
- C. The climate is suitable for visitors year-round.
- D. The passage does not provide enough information.

Question 34. What is the population of Phu Quoc Island?

- A. 120,000 people B. around 120,000 people C. 603,0000 people D. over 603,000 people

Question 35. Which of the following ethnic minority groups does **NOT** live in Phu Quoc Island?

- A. Chăm B. Khmer Krom C. Hmong D. Hoa

Question 36. The word “**minority**” in paragraph 3 is **OPPOSITE** in meaning to _____.

- A. majority B. maximum C. minimum D. average

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, choose A, B, C or D to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks.

I believe all humans have the right to live in a safe and clean place. However, that need solutions. Johannesburg, South Africa, is one of these cities. I will explain some of its problems and potential solutions below.

A big problem is that (37) _____. There are so many criminals that life for normal people is beginning to break down. They may move away from the city. For this reason, the government should provide more police officers on the streets.

Another problem is that (38) _____. It might make more people homeless. Having more homeless people can cause many problems. The government should build more apartments around the city.

The final problem is that air pollution is getting worse. Because of this, more people will need medical help. This could make hospitals very busy. (39) _____.

To conclude, the number of criminals, the population growth, and air pollution are problems in Johannesburg. However, there are solutions the government can implement. (40) _____.

(Nguồn: Sách giáo khoa Tiếng Anh 9 – i-learn Smart World)

- A. To improve this, the government should ask people to ride bicycles more and use cars less.
- B. crime is high in the city
- C. the population is rising quickly.
- D. They should train more police officers, build more apartments, and ask people to ride bicycles instead of using cars.

Question 37.

Question 38.

Question 39.

Question 40.



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN – LỚP 9

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Bài 11. Điện trở. Định luật Ohm.
- Bài 12. Đoạn mạch nối tiếp, song song.
- Bài 13. Năng lượng của dòng điện và công suất điện.
- Bài 26. Ethylic alcohol
- Bài 27. Acetic acid
- Bài 42. Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể.
- Bài 43. Nguyên phân và giảm phân.
- Bài 44. Nhiễm sắc thể giới tính và cơ chế xác định giới tính.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

A. TRẮC NGHIỆM

PHẦN 1. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn có dạng là:

- A. Một đường thẳng đi qua gốc tọa độ. B. Một đường cong đi qua gốc tọa độ.
C. Một đường thẳng không đi qua gốc tọa độ. D. Một đường cong không đi qua gốc tọa độ.

Câu 2: Điện trở R của dây dẫn biểu thị cho:

- A. Tính cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây.
B. Tính cản trở hiệu điện thế nhiều hay ít của dây.
C. Tính cản trở electron nhiều hay ít của dây.
D. Tính cản trở điện lượng nhiều hay ít của dây.

Câu 3: Cho đoạn mạch gồm điện trở R_1 mắc nối tiếp với điện trở R_2 mắc vào mạch điện. Gọi I, I_1 , I_2 lần lượt là cường độ dòng điện của toàn mạch, cường độ dòng điện qua R_1 , R_2 . Biểu thức nào sau đây đúng?

- A. $I = I_1 = I_2$. B. $I = I_1 + I_2$. C. $I \neq I_1 = I_2$. D. $I_1 \neq I_2$.

Câu 4: Muốn đo cường độ dòng điện chạy qua vật dẫn cần các dụng cụ gì và mắc dụng cụ đó với vật cần đo là:

- A. Điện kế mắc song song với vật cần đo. B. Vôn kế mắc nối tiếp với vật cần đo.
C. Ampe kế mắc nối tiếp với vật cần đo. D. Ampe kế mắc song song với vật cần đo.

Câu 5: Cho một hiệu điện thế $U = 1,8V$ và hai điện trở R_1 , R_2 . Nếu mắc nối tiếp hai điện trở vào hiệu điện thế U thì dòng điện đi qua chúng có cường độ $I_1 = 0,2A$; nếu mắc song song hai điện trở vào hiệu điện thế U thì dòng điện mạch chính có cường độ $I_2 = 0,9A$. Tính R_1 , R_2 ?

- A. $R_1 = 3\Omega$, $R_2 = 6\Omega$. B. $R_1 = 2\Omega$, $R_2 = 4\Omega$.
C. $R_1 = 2\Omega$, $R_2 = 9\Omega$. D. $R_1 = 3\Omega$, $R_2 = 9\Omega$.

Câu 6: Công suất điện cho biết:

- A. Khả năng thực hiện công của dòng điện.
B. Năng lượng của dòng điện.
C. Năng lượng của dòng điện chạy qua 1 đoạn mạch trong một đơn vị thời gian.
D. Mức độ mạnh - yếu của dòng điện.



Câu 7: Trên nhiều dụng cụ điện trong gia đình thường có ghi 220V và số Oát. Số Oát này có ý nghĩa gì?

- A. Công suất tiêu thụ điện của dụng cụ khi nó được sử dụng với những hiệu điện thế nhỏ hơn 220V.
- B. Công suất tiêu thụ điện của dụng cụ khi nó được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V.
- C. Công mà dòng điện thực hiện trong một phút khi dụng cụ này được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V.
- D. Điện năng mà dụng cụ tiêu thụ trong một giờ khi nó được sử dụng với đúng hiệu điện thế 220V.

Câu 8: Chọn phát biểu đúng về sự chuyển hóa năng lượng trong các dụng cụ dưới đây?

- A. Đèn LED: quang năng biến đổi thành nhiệt năng.
- B. Nồi cơm điện: Nhiệt năng biến đổi thành điện năng.
- C. Quạt điện: Điện năng biến đổi thành cơ năng và nhiệt năng.
- D. Máy bơm nước: Cơ năng biến đổi thành điện năng và nhiệt năng.

Câu 9: Số mL ethylic alcohol có trong 100 mL cồn y tế 90° là

- A. 10
- B. 90
- C. 100
- D. 9

Câu 10: Sản phẩm nào sau đây **không** chứa ethylic alcohol?

- A. Xăng sinh học E5.
- B. Nước rửa tay khử khuẩn.
- C. Dung môi pha sơn.
- D. Nước tẩy sơn móng tay.

Câu 11: Độ cồn là:

- A. Số mol ethylic alcohol có trong 100 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước.
- B. Số mililit ethylic alcohol có trong 1000 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước.
- C. Số lít ethylic alcohol có trong 100 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước.
- D. Số mililit ethylic alcohol có trong 100 mL hỗn hợp ethylic alcohol với nước ở 20°C.

Câu 12: Tính chất vật lí của acetic acid là:

- A. Chất lỏng, không màu, vị chua, tan vô hạn trong nước.
- B. Chất lỏng, màu trắng, vị chua, tan vô hạn trong nước.
- C. Chất lỏng, không màu, vị đắng, tan vô hạn trong nước.
- D. Chất lỏng, không màu, vị chua, không tan trong nước.

Câu 13: Trên nhãn của một chai rượu có ghi 700 mL; 40% Vol. Số mL ethylic alcohol nguyên chất có trong chai rượu trên là

- A. 280 mL.
- B. 400 mL.
- C. 420 mL.
- D. 720 mL.

Câu 14: Trong các chất sau: C_2H_5OH , CH_3COOH , CH_3OH , $HCOOH$, CH_3OCH_3 . Số chất tác dụng với Na là:

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 15: Một loài sinh vật có số lượng nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào sinh dưỡng là $2n = 14$. Số lượng nhiễm sắc thể trong mỗi tế bào giao tử là

- A. 14.
- B. 7.
- C. 21.
- D. 28.

Câu 16: Số lượng NST trong bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội của loài phản ánh

- A. mức độ tiến hoá của loài.
- B. mối quan hệ họ hàng giữa các loài.
- C. tính đặc trưng của bộ NST ở mỗi loài.
- D. số lượng gene của mỗi loài.

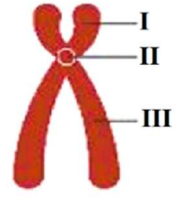
Câu 17: Chọn phát biểu **không đúng** trong các phát biểu sau:

- A. Hợp tử có bộ NST lưỡng bội.



- B. Trong nhân tế bào sinh dưỡng chứa bộ NST lưỡng bội.
C. Trong nhân tế bào giao tử chứa bộ NST lưỡng bội.
D. Trong thụ tinh, các giao tử có bộ NST đơn bội (n) kết hợp với nhau.

Câu 18. Trong hình S.1, vị trí II tương ứng với bộ phận nào của nhiễm sắc thể?



Hình S.1. Nhiễm sắc thể kép

- A. Tâm động. B. Cánh ngắn.
C. Cánh dài. D. Điểm khởi đầu sao chép.

Câu 19. Thành phần hoá học của NST bao gồm:

- A. Phân tử protein. B. Phân tử DNA.
C. Protein và phân tử DNA. D. Acid nucleic.

Câu 20. Cặp NST tương đồng là:

- A. Hai NST giống hệt nhau về hình thái và kích thước nhưng khác nhau về nguồn gốc.
B. Hai NST có cùng 1 nguồn gốc từ bố hoặc mẹ.
C. Hai chromatid giống hệt nhau, dính nhau ở tâm động.
D. Hai chromatid có nguồn gốc khác nhau.

PHẦN 2. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

Trong mỗi ý a, b, c, d, e học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho hai điện trở $R_1 = 15\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa 2A và $R_2 = 10\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa 1A.

Nội dung	Đúng/Sai
a. Hiệu điện thế tối đa đặt vào hai đầu điện trở R_1 là: 7,5V	
b. Hiệu điện thế tối đa đặt vào hai đầu điện trở R_2 là: 5V	
c. Nếu hai điện trở mắc song song thì điện trở tương đương của mạch là $R_{td} = 25\Omega$.	
d. Hiệu điện thế tối đa có thể đặt vào hai đầu đoạn mạch gồm $R_1 // R_2$ là 10V.	

Câu 2:

Nội dung	Đúng/Sai
a. Công thức phân tử của acetic acid là C_2H_6O	
b. Khối lượng phân tử của ethylic alcohol là 60 amu (H=1;C=12;O=16)	
c. Giấm ăn là dung dịch acetic acid có nồng độ 2%-5%	
d. Ethylic alcohol là hợp chất hydrocarbon.	
e. Phản ứng giữa acetic acid và ethylic alcohol thuộc loại phản ứng ester hoá.	

Câu 3:

Nội dung	Đúng/Sai
a. Trên nhiễm sắc thể, tâm động là vị trí để nhiễm sắc thể liên kết với thoi phân bào.	
b. Nhiễm sắc thể là cấu trúc chứa gene nằm trong nhân của tế bào sinh vật.	
c. Nhiễm sắc thể giới tính có thể chứa gene quy định giới tính và các gene khác.	
d. Nguyên phân là cơ sở tế bào học của nhân giống vô tính.	

PHẦN 3. CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

Câu 1: Trên một bóng đèn có ghi 12 V - 6 W. Đèn này được sử dụng với đúng hiệu điện thế định mức.



Hãy cho biết:	Đáp án
a) Cường độ dòng điện (A) chạy qua bóng đèn khi đó.	
b) Điện trở (Ω) của bóng đèn.	
c) Năng lượng điện (J) mà đèn tiêu thụ trong thời gian 5 giờ.	

Câu 2 :

a) Xăng E5 (còn gọi là xăng sinh học) chứa 5% thể tích ethylic alcohol. Một người đi xe máy mua 3 lít xăng E5 để đổ vào bình chứa nhiên liệu.

Thể tích ethylic alcohol có trong lượng xăng trên là mL.

b) Hòa tan hoàn toàn 18,4 gam Na vào dung dịch CH_3COOH .

Thể tích khí H_2 thoát ra ở đkc là lít.

Câu 3: Bộ NST lưỡng bội ở người $2n = 46$.

a) Nếu 3 tế bào sinh dưỡng nguyên phân liên tiếp 4 lần sẽ hình thành bao nhiêu tế bào con?	
b) Trong nhân 1 tế bào giao tử đực chứa bao nhiêu NST đơn?	
c) Trong nhân tế bào sinh dưỡng chứa bao nhiêu cặp NST thường?	
d) Trong quá trình giảm phân, ở người mẹ tạo ra mấy loại trứng?	

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Cho đoạn mạch gồm hai điện trở $R_1 = 10\Omega$; $R_2 = 20\Omega$ mắc nối tiếp vào hai cực của nguồn điện có hiệu điện thế 12V.

- Tính điện trở tương đương của mạch?
- Tính cường độ dòng điện qua mỗi điện trở?

Câu 2 : Cho đoạn mạch gồm hai điện trở $R_1 = 10\Omega$; $R_2 = 20\Omega$ mắc song song vào nguồn điện có hiệu điện thế không đổi thì dòng điện chạy qua điện trở R_1 có cường độ 0,5A.

- Tính điện trở tương đương của mạch?
- Tính cường độ dòng điện qua điện trở R_2 ?

Câu 3: Hãy trình bày những ứng dụng quan trọng của ethylic alcohol và acetic acid trong công nghiệp và đời sống. Nêu tác hại của việc làm dụng rượu bia và đồ uống có cồn.

Câu 4: Chọn các chất thích hợp điền vào các dấu và hoàn thành các phương trình hoá học sau:

- + \rightarrow $\text{CH}_3\text{COONa} + \text{H}_2$
- $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{Na}_2\text{CO}_3 \rightarrow$ + $\text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH} +$ \rightarrow $\text{C}_2\text{H}_5\text{ONa} +$
- + $\text{NaOH} \rightarrow$ $\text{CH}_3\text{COONa} +$

Câu 5: Gà có bộ NST lưỡng bội $2n = 78$, tinh tinh có bộ NST lưỡng bội $2n = 48$.

- Có ý kiến cho rằng gà tiến hoá hơn so với tinh tinh. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Vì sao?
- Ở gà, xét 2 tế bào sinh dưỡng nguyên phân 3 lần liên tiếp sẽ hình thành bao nhiêu tế bào con? Xác định số lượng NST có trong các tế bào con đó?

Câu 6: Nêu những điểm khác nhau giữa NST thường và NST giới tính?

Câu 7: Giải thích vì sao trong thực tế, tỉ lệ bé trai và bé gái sơ sinh xấp xỉ 1 : 1?



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II LỚP 9

Năm học 2025 – 2026

MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ – LỚP 9

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ.
2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp
3. Một số thắng lợi tiêu biểu trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946-1950.
4. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (1946-1947)
5. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947 (từ tháng 10 đến tháng 12-1947)
6. Chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 (từ tháng 9 đến tháng 10-1950)

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

A. TRẮC NGHIỆM

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Biện pháp nào sau đây góp phần quan trọng vào việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng hệ thống trường đại học trên cả nước.
- B. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.
- C. Thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh).
- D. Thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân đội Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ với thắng lợi nào sau đây?

- A. Chiến dịch Hòa Bình (1951).
- B. Chiến dịch Việt Bắc (1947).
- C. Chiến dịch Biên giới (1950).
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

Câu 3. Trong vòng 18 tháng giành lấy một thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự - là mục tiêu của Pháp khi thực hiện kế hoạch quân sự nào sau đây?

- A. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh.
- B. Kế hoạch Rơ-ve.
- C. Kế hoạch Đờ-lát đơ Tát-xi-nhi.
- D. Kế hoạch Na-va.

Câu 4. Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (19/12/1946) là do

- A. Pháp ráo riết chuẩn bị lực lượng để tiến hành xâm lược Việt Nam.
- B. Việt Nam đã tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô và một số nước khác.
- C. quá trình chuẩn bị lực lượng của Việt Nam cho cuộc kháng chiến đã hoàn tất.
- D. Việt Nam không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hòa bình với Pháp được nữa.

Câu 5. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ cuối năm 1946 vì nguyên nhân nào sau đây?

- A. Mưu đồ xâm lược Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp.
- B. Thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ.
- C. Pháp mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- D. Pháp đánh chiếm một số vị trí quan trọng ở Sài Gòn - Chợ Lớn.



Câu 6. Hành động nào sau đây của thực dân Pháp buộc Đảng và Chính phủ phải phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (19-12-1946)?

- A. Thực dân Pháp bội ước, không tuân thủ nội dung Hiệp định Sơ bộ.
- B. Quân Pháp xả súng vào đoàn người đang mít tinh mừng “Ngày Độc lập”.
- C. Thực dân Pháp bắt tay với quân phiệt Nhật để chia cắt lâu dài Việt Nam.
- D. Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu Chính phủ Việt Nam giao cho Pháp giữ trật tự ở Hà Nội.

Câu 7. Nội dung nào sau đây phản ánh đầy đủ đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của Đảng đề ra vào cuối năm 1946?

- A. Toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh.
- B. Toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- C. Toàn dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống Pháp.
- D. Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 8. Đường lối kháng chiến toàn diện chống thực dân Pháp có nghĩa là

- A. toàn dân tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- B. kháng chiến trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.
- C. kháng chiến lâu dài để chuyển hóa so sánh lực lượng có lợi cho dân tộc.
- D. sự kết hợp giữa cuộc kháng chiến của Việt Nam với sự giúp đỡ của nước ngoài.

Câu 9. Ngày 18/12/1946, hành động nào của thực dân Pháp đã thể hiện rõ dã tâm xâm lược Việt Nam?

- A. Tăng cường lực lượng viện binh để chuẩn bị xâm lược Việt Nam.
- B. Đánh chiếm những vị trí quan trọng ở Hải Phòng và Lạng Sơn.
- C. Gửi tối hậu thư đòi Chính phủ Việt Nam giải tán lực lượng tự vệ.
- D. Gây ra những cuộc xung đột vũ trang và tàn sát nhân dân ở Hà Nội.

Câu 10. Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản chỉ thị

- A. Toàn dân kháng chiến.
- B. Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh.
- C. Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết.
- D. Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của Pháp.

PHẦN 2. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” bằng cách đánh dấu “x” vào ô tương ứng.

Câu 1. Tư liệu:

“Chiến khu Hà Nội không thể rơi vào thế bất ngờ, nếu địch đánh trước ta có thể quật lại ngay, trận đánh ở Thủ đô nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tiêu biểu cho tinh thần kháng chiến của cả nước, Hà Nội cần giam chân địch ít nhất là một tháng, tạo điều kiện cho cả nước chuyển sang chiến tranh”

(Võ Nguyên Giáp, *Hồi ức chiến đấu trong vòng vây*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1995, tr. 37)

Nhận định	Đúng	Sai
a. Đoạn tư liệu thể hiện rõ vai trò và vị thế của Thủ đô Hà Nội trong cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.		
b. Quân dân Hà Nội đã chiến đấu với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, có vai trò to lớn.		



c. Cuối năm 1946, quân dân Hà Nội chiến đấu nhằm mục tiêu hàng đầu là tiêu diệt quân đội và chính quyền Pháp.		
d. Cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội có tác động lớn đến các địa phương khác trong việc chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.		

Câu 2. Tư liệu:

“Chiến khu Hà Nội không thể rơi vào thế bất ngờ, nếu địch đánh trước ta có thể quật lại ngay, trận đánh ở Thủ đô nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tiêu biểu cho tinh thần kháng chiến của cả nước, Hà Nội cần giam chân địch ít nhất là một tháng, tạo điều kiện cho cả nước chuyển sang chiến tranh”

(Võ Nguyên Giáp, *Hồi ức chiến đấu trong vòng vây*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1995, tr. 37)

Nhận định	Đúng	Sai
a. Năm 1945, quân dân Hà Nội chiến đấu nhằm mục tiêu hàng đầu là tiêu diệt quân đội và chính quyền Pháp.		
b. Cuộc chiến đấu của Hà Nội năm 1946 có tác động lớn đến các địa phương khác trong việc chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.		
c. Quân dân Hà Nội đã chiến đấu với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.		
d. Hà Nội cần giam chân địch ít nhất là một tháng tạo điều kiện cho cả nước chuyển sang kháng chiến lâu dài.		

B. TỰ LUẬN

Câu 1. Trong bức thư gửi Liên hợp quốc (12-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Chúng tôi trình trọng tuyên bố rằng nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hoà bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước.” Theo em, vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ vào tháng 12-1946?

Câu 2. Trình bày những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp xâm lược (1946-1950).

Câu 3. Vì sao Chiến thắng Biên giới năm 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược?

Câu 4. Trong giai đoạn 1946-1950, quân và dân Việt Nam giành được những thắng lợi nào trên các mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, quân sự?

PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

II. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Vùng Bắc Trung Bộ

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên
- Dân cư và xã hội
- Đặc điểm phát triển kinh tế
- Vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu

2. Vùng Nam Trung Bộ

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên



- Dân cư và xã hội
- Đặc điểm phát triển kinh tế
- Vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế

3. Vùng Đông Nam Bộ

- Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên
- Dân cư và xã hội
- Đặc điểm phát triển kinh tế
- Kết nối liên vùng đối với sự phát triển vùng Đông Nam Bộ
- Vị thế của Thành Phố Hồ Chí Minh.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Các ngành công nghiệp quan trọng hàng đầu ở Bắc Trung Bộ là

- A. công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và công nghiệp cơ khí.
- B. công nghiệp hóa chất và công nghiệp luyện kim.
- C. công nghiệp điện lực và công nghiệp khai thác dầu khí.
- D. công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng.

Câu 2: Vùng Bắc Trung Bộ **không** giáp với vùng nào sau đây ?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Nam Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi phía Bắc.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 3: Ý nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho du lịch trở thành thế mạnh kinh tế của Bắc Trung Bộ ?

- A. Vùng có tài nguyên du lịch phong phú.
- B. Xu thế kinh tế mở.
- C. Nhu cầu du lịch của người dân tăng cao.
- D. Nhiều điểm du lịch nổi tiếng.

Câu 4: Vùng Đông Nam Bộ có diện tích khoảng

- A. 23 nghìn km².
- B. 28 nghìn km².
- C. 95 nghìn km².
- D. 44,6 nghìn km².

Câu 5: Phát biểu nào sau đây **không đúng** khi nói về đặc điểm dân cư vùng Đông Nam Bộ?

- A. Dân cư đông đúc, mật độ dân số cao.
- B. Cơ cấu dân số trẻ.
- C. Dân cư chủ yếu sinh sống ở nông thôn.
- D. Số người trong độ tuổi lao động đông.

Câu 6: Điều kiện thuận lợi để Đông Nam Bộ phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản là

- A. dân cư đông đúc, năng động.
- B. thêm lục địa có dầu mỏ và khí tự nhiên.
- C. vùng kinh tế năng động.
- D. thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 7: Hai loại đất nào dưới đây chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ?

- A. Đất badan và đất feralit.
- B. Đất badan và đất xám.
- C. Đất phù sa và đất feralit.
- D. Đất xám và đất phù sa.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây **không** đúng với điều kiện thuận lợi của vùng Đông Nam Bộ?

- A. Là cửa ngõ thông ra biển.
- B. Tiềm năng lớn về đất phù sa.
- C. Giáp các vùng giàu nguyên liệu.
- D. Địa hình tương đối bằng phẳng.

Câu 9: Loại gió nào sau đây gây ra "khô nóng" mạnh mẽ ở vùng Bắc Trung Bộ vào mùa hạ?

- A. Gió mùa Đông Bắc.
- B. Gió tín phong bán cầu Bắc.



C. Gió phơn Tây Nam.

D. Gió Đông Nam.

Câu 10: Phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ cần chú trọng vấn đề gì nhất?

A. Khai thác gỗ xuất khẩu, chế biến gỗ.

B. Chuyển đổi rừng đặc dụng sang rừng sản xuất.

C. Bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn.

D. Sản xuất nông lâm kết hợp, canh tác trên đất dốc.

PHẦN 2. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn “Đúng” hoặc “Sai” bằng cách đánh dấu “x” vào ô tương ứng.

Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản Bắc Trung Bộ giai đoạn 2010 - 2021

Đơn vị: Nghìn tấn

Sản lượng	Năm	
	2010	2021
Thủy sản khai thác	240,9	512,2
Thủy sản nuôi trồng	97,1	183,9

(Nguồn: niên giám thống kê các năm 2022)

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học, hãy cho biết nhận định nào dưới đây là đúng, nhận định nào là sai về đặc điểm ngành thủy sản của vùng Bắc Trung Bộ?

Nhận định	Đúng	Sai
a) Sản lượng thủy sản khai thác của Bắc Trung Bộ năm 2021 lớn hơn năm 2010.		
b) Tỷ trọng sản lượng thủy sản khai thác của vùng Bắc Trung Bộ năm 2021 là 73,58%.		
c) Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn khai thác.		
d) Sản lượng thủy sản đánh bắt tăng do phương tiện, tàu thuyền được trang bị hiện đại và thị trường mở rộng.		

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Phân tích nguyên nhân và hậu quả của vấn đề ô nhiễm môi trường nước, hiện tượng mất rừng và suy thoái tài nguyên rừng ở vùng Nam Trung Bộ.

Câu 2: Phân tích ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển kinh tế của Nam Trung Bộ.

Câu 3: Hãy phân tích ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với phát triển kinh tế của vùng Đông Nam Bộ.

Câu 4: Hãy phân tích vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 9

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Học sinh ôn tập 2 bài sau:

1. Thích ứng với thay đổi.

2. Tiêu dùng thông minh.

Lưu ý: HS ôn tập theo bảng hệ thống để khái quát nội dung các bài đã học.

Nội dung	Mức độ đánh giá
Bài 7. Thích ứng với thay đổi.	Biết: - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. Hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. Vận dụng: - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.
Bài 8. Tiêu dùng thông minh.	Biết: - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...). Hiểu: - Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. Vận dụng: - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

A. TRẮC NGHIỆM: 40%

B. TỰ LUẬN: 60%

Câu 1:

- Trong cuộc sống, có những thay đổi nào có khả năng xảy ra tác động tới bản thân và gia đình? Để thích ứng với những thay đổi đó, cần phải có những biện pháp gì?
- Theo em, những thay đổi thường gặp trong cuộc sống của học sinh là gì? Việc không thích ứng kịp thời sẽ gây ra hậu quả như thế nào?
- Hãy nêu một tình huống trong học tập hoặc sinh hoạt mà em phải đối mặt với sự thay đổi. Em đã lựa chọn cách ứng phó như thế nào và kết quả ra sao?

Câu 2:

- Hãy nêu các biểu hiện và lợi ích của tiêu dùng thông minh.
- Hãy kể một tình huống thực tế về hành vi tiêu dùng chưa thông minh của học sinh hiện nay và đề xuất giải pháp khắc phục.



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

MÔN: TIN HỌC – LỚP 9

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

CHỦ ĐỀ/ BÀI HỌC	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
Chủ đề 4: Ứng dụng tin học	
Bài 9a: Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu	– Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán tài chính
Bài 10a: Sử dụng hàm COUNTIF()	– Sử dụng hàm COUNTIF() của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán tài chính
Bài 11a: Sử dụng hàm SUMIF()	– Sử dụng hàm SUMIF() của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán tài chính
Bài 12a: Sử dụng hàm IF()	– Sử dụng hàm IF() của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán tài chính
Bài 13a: Hoàn thiện bảng tính quản lý tài chính gia đình	– Thực hiện được dự án sử dụng bảng tính điện tử góp phần giải quyết một bài toán liên quan đến quản lý tài chính, dân số,... Ví dụ: quản lý chi tiêu của gia đình, quản lý thu chi quỹ lớp.

BÀI TẬP THAM KHẢO: Học sinh thực hành trên máy tính các bài tập sau

- Bài 9a.10 – Sách Bài tập Tin học 9 – Trang 30
- Bài 10a.8; 10a.9; 10a.10 – Sách Bài tập Tin học 9 – Trang 32, 33
- Bài 11a.7; 11a.8; 11a.9; 11a.10 – Sách Bài tập Tin học 9 – Trang 35, 36
- Bài 12a.9; 12a.10 – Sách Bài tập Tin học 9 – Trang 38, 39
- Bài 13a.9; 13a.10 – Sách Bài tập Tin học 9 – Trang 42, 43

MỘT SỐ LƯU Ý

Học sinh làm bài kiểm tra thực hành trên máy tính và nộp bài qua link.

Tiêu chí chấm bài kiểm tra thực hành:

Tiêu chí	Mô tả yêu cầu	Điểm tối đa
1. Xác định đúng yêu cầu bài thực hành	Hiểu rõ đề bài, xác định đúng mục tiêu, nội dung cần thực hiện cho từng bài.	1.0
2. Nhập dữ liệu và thao tác cơ bản	Tạo bảng dữ liệu đúng cấu trúc, nhập dữ liệu chính xác, lưu tệp đúng quy định.	1.5
3. Sử dụng công cụ và hàm đúng yêu cầu	Áp dụng đúng công cụ hoặc hàm (Data Validation, COUNTIF, SUMIF, IF), cú pháp chính xác, kết quả đúng.	3.0
4. Tính chính xác và hợp lý của kết quả	Kết quả tính toán đúng, dữ liệu logic, không sai sót, công thức được áp dụng hợp lý.	2.0
5. Hình thức trình bày bảng tính	Bố cục rõ ràng, định dạng hợp lý (căn lề, màu sắc, đường viền, tiêu đề), dễ đọc, dễ hiểu.	1.5
6. Tính sáng tạo và ứng dụng thực tế	Biết mở rộng ứng dụng, sản phẩm có tính thực tiễn.	1.0
Nộp bài muộn, nộp chậm trừ 1,0 điểm		



HƯỚNG DẪN ÔN TẬP HỌC KÌ II

Năm học 2025 – 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ - LỚP 9

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

Bài học/ đơn vị kiến thức	Nội dung cần ôn tập
Bài 1. Thiết bị đóng cắt và lấy điện trong gia đình	- Mô tả được chức năng, cấu tạo, thông số kỹ thuật của thiết bị đóng cắt. - Mô tả được chức năng, cấu tạo, thông số kỹ thuật của thiết bị đóng cắt. - Mô tả được chức năng, cấu tạo, thông số kỹ thuật của thiết bị lấy điện trong gia đình. - Mô tả được chức năng, cấu tạo, thông số kỹ thuật của thiết bị lấy điện trong gia đình.
Bài 2. Dụng cụ đo điện cơ bản	- Sử dụng được một số dụng cụ đo điện cơ bản. - Sử dụng được một số dụng cụ đo điện cơ bản. - Sử dụng được một số dụng cụ đo điện cơ bản. - Sử dụng được một số dụng cụ đo điện cơ bản.
Bài 3. Thiết kế mạng điện trong nhà	- Thiết kế được sơ đồ nguyên lý mạng điện trong nhà. - Thiết kế được sơ đồ nguyên lý mạng điện trong nhà.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO

A. TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Quy trình tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà gồm mấy bước?

- A. 1. C. 3.
B. 2. D. 4.

Câu 2. Bước 2 của quy trình tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà là gì?

- A. Nghiên cứu sơ đồ lắp đặt mạng điện. C. Lập bảng tính toán chi phí.
B. Lập bảng kê số lượng thiết bị, vật liệu. D. Nghiên cứu sơ đồ nguyên lý.

Câu 3. “Lập bảng tính toán chi phí” thuộc bước mấy của quy trình tính toán chi phí lắp đặt mạng điện trong nhà?

- A. 1. C. 3.
B. 2. D. 4.

Câu 4. Khoảng cách từ bảng điện nhánh đến bóng đèn mắc trên trần nhà là bao nhiêu?

- A. 3 m. C. 4 m.
B. 10 m. D. 8 m.

Câu 5. Lựa chọn loại aptomat nào cho mạng điện trong nhà?

- A. 1 pha. C. 3 pha.
B. 2 pha. D. 1 hoặc 3 pha.

Câu 6. Lựa chọn ống nhựa luồn dây PVC từ bảng điện đến bóng đèn có đường kính

- A. Φ 10 mm. C. Φ 16 mm.
B. Φ 30 mm. D. Φ 6 mm.

Câu 7. Quy trình lắp đặt mạng điện trong nhà gồm mấy bước?

- A. 4. C. 6.
B. 5. D. 3.

